"BÁM TRỤ LẠI THÀNH PHỐ ĐỂ CÓ CUỘC SỐNG TỐT HƠN" LỰA CHỌN CỦA THANH NIÊN DI CƯ NÔNG THÔN - THÀNH THỊ TRONG BỐI CẢNH VIỆT NAM HIỆN NAY

ĐINH VIỆT HÀ*

***Từ khóa**: thanh niên, khát vọng, di cư nông thôn - thành thị.*

Ngày nhận bài: 25/8/2020; ngày gửi phản biện: 26/8/2020; ngày duyệt đăng bài: 02/10/2020.

"Trong thâm tâm tôi từ khi vào đại học, tôi luôn quyết tâm ở lại Hà Nội làm việc. Sau khi tốt nghiệp, tôi ở lại Hà Nội để xin việc vì muốn được sống trong môi trường văn minh, có việc làm ổn định, lương cao, tương lai con cái sau này được giáo dục tốt nhất".

Đây là những lời tâm sự của Lan[1], 32 tuổi, quê gốc Thái Bình, hiện sống và làm việc ở Hà Nội. Trải qua tuổi thơ vất vả, những năm tháng nỗ lực học tập để thi đỗ đại học và trụ lại được ở Hà Nội sau khi tốt nghiệp, Lan đã phải cố gắng rất nhiều. Hiện nay, Lan đã lập gia đình, có 2 con, có nhà ở Hà Nội, cuộc sống của Lan có thể coi là khá viên mãn trong mắt bạn bè, người quen.

Phấn đấu thi đỗ đại học và quyết tâm ở lại thành phố (như trường hợp của Lan trên đây) là "con đường" chung của rất nhiều thanh niên nông thôn, đặc biệt trong bối cảnh đương đại khi làn sóng đô thị hóa phát triển mạnh mẽ. Có được một công việc tốt, lập gia đình và mua được một căn hộ ở thành phố dường như là đích đến cho sự thành đạt trong quan niệm của các sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học. Khát vọng về "một cuộc sống tốt hơn" là động lực chính thúc đẩy các thanh niên xuất thân từ nông thôn quyết tâm ở lại thành phố lập nghiệp và định cư lâu dài.

Di cư nông thôn - thành thị là chủ đề không mới, các khía cạnh chính được quan tâm ở chủ đề này là các vấn đề về giới, tiền gửi, tình trạng bấp bênh, những nguy cơ mà người di cư có thể gặp phải ở vùng đất mới hay những sức ép lên đô thị và những hệ lụy đối với nông thôn khi làn sóng di dân ngày càng lớn... Trong rất nhiều nghiên cứu về thanh niên di cư nông thôn - thành thị, đối tượng được khảo sát chủ yếu là thanh niên lao động làm việc trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, lao động

* ThS.; Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

[1] Tên của những người được phỏng vấn trong bài viết này đều đã được thay đổi theo nguyên tắc và đạo đức nghiên cứu.

trong khu vực phi chính thức[2] với mục đích chủ yếu là "gửi tiền về quê", học việc, đi học,... Bài viết này hướng đến đối tượng thanh niên có trình độ học vấn cao (cao đẳng, đại học và sau đại học), họ có định hướng nghề nghiệp và tương lai khá rõ ràng và dài hơi, đồng thời trình độ học vấn này cũng có thể được coi là "năng lực để khát vọng", là cơ sở để họ có thể hiện thực hóa ước mơ về tương lai của mình. Kết quả nghiên cứu hi vọng sẽ bổ sung một khía cạnh trong nghiên cứu về thanh niên di cư nông thôn - thành thị ở Việt Nam hiện nay.

Thông qua phương pháp nghiên cứu định tính, phỏng vấn sâu một số thanh niên đã đi làm và hiện đang sống tại Hà Nội trong độ tuổi từ 25 - 33, từ góc độ tiếp cận "khát vọng" (aspiration), bài viết tìm hiểu lựa chọn "bám trụ lại thành phố" của thanh niên di cư nông thôn - thành thị, từ đó phân tích những biến đổi của xã hội nông thôn Việt Nam hiện nay trong thế đối sánh với xã hội thành thị. Sở dĩ tác giả bài viết lựa chọn những bạn trẻ ở độ tuổi này để phỏng vấn vì đây được coi là độ tuổi thanh niên muộn (theo cách hiểu về độ tuổi thanh niên ở Việt Nam là từ 15 - 35), và vì những người ở độ tuổi này đã từng trải qua giai đoạn băn khoăn trước quyết định "ở" hay "về" sau khi tốt nghiệp đại học tại Hà Nội. Hơn ai hết, họ chính là "người trong cuộc" của những trải nghiệm cả ở nông thôn và thành phố, đằng sau chiến lược di cư là những câu chuyện cá nhân mà từ đó có thể mang lại một hình dung đa dạng về bức tranh nông thôn - nơi xuất cư của họ trong thế đối sánh với thành thị - như là một yếu tố quan trọng của lực hút - đẩy di cư.

1. Thanh niên di cư nông thôn - thành thị

Di dân là một hình thức di chuyển về không gian địa lí kèm theo sự thay đổi nơi thường trú theo các đơn vị hành chính. Những thay đổi nơi cư trú tạm thời, không mang tính lâu dài như đi viếng thăm thân nhân, du lịch, buôn bán làm ăn, kể cả việc qua lại tạm thời biên giới thì không coi là di dân, bởi di dân còn phải gắn liền với sự thay đổi các mối quan hệ xã hội của người di cư (Henry S. Shryock, 1980, tr. 579). Ở Việt Nam, chính sách Đổi mới và mở cửa đã thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong nước nói chung và các vùng đô thị nói riêng, thúc đẩy quá trình đô thị hóa, dẫn đến sự tăng nhanh các dòng di dân từ nông thôn ra thành thị và các khu công nghiệp. Di cư trong những năm qua đã và đang trở thành sự lựa chọn của người dân nhằm đáp ứng nhu cầu về sinh kế, có thêm cơ hội nghề nghiệp và nó là một cấu thành không thể thiếu được của quá trình phát triển qua lại giữa vùng miền và lãnh thổ. Di cư là một yếu tố không thể thiếu để phát triển kinh tế bởi di cư sẽ giúp phân bổ lại nguồn lực lao động từ những nơi thừa lao động sang những nơi thiếu lao động (UNFPA và Tổng cục Thống kê,

[2] Khu vực phi chính thức được hiểu là các khu vực bao gồm: 1) Các hoạt động kinh tế thuộc các hộ sản xuất, kinh doanh cá thể, quy mô nhỏ. Các hoạt động này thường đem lại những nguồn thu nhập nhỏ và không bắt buộc phải đăng kí theo quy định của pháp luật; 2) Các hoạt động kinh tế của các hộ sản xuất, kinh doanh cá thể mà theo quy định, các hoạt động này phải đăng kí kinh doanh nhưng họ đã không thực hiện nghĩa vụ này (Viện Nghiên cứu Quản lí kinh tế Trung ương, 2003. Dẫn theo Lưu Bích Ngọc, Nguyễn Thị Thiềng, 2011).

2016, tr. 59). Di cư nông thôn - thành thị được coi là một trong những yếu tố quan trọng làm tăng tỉ lệ đô thị hóa, ở Việt Nam hiện nay, dòng di cư này vẫn còn yếu ớt do có nhiều rào cản về chính sách, nhất là chính sách hộ khẩu (UNFPA và Tổng cục Thống kê, 2016, tr. 43).

Thanh niên di cư từ nông thôn ra thành thị chủ yếu là những người trong độ tuổi từ 15 đến 24 (Nguyễn Thị Thiềng và cộng sự, 2009). Thanh niên chiếm tỉ lệ lớn trong dòng di cư nông thôn - thành thị hàng năm. Theo thống kê của Tổng cục dân số - kế hoạch hóa gia đình, 52% người di cư đến các khu vực thành thị nằm trong độ tuổi dưới 25 (Lê Bạch Dương, Khuất Thu Hồng, 2008). Những người ở độ tuổi này di cư do nhu cầu tìm kiếm việc làm, tăng thêm thu nhập và có nhu cầu cần được thỏa mãn "tâm lí của giới trẻ" (Lưu Bích Ngọc, Nguyễn Thị Thiềng, 2011). Hà Nội và các thành phố trực thuộc trung ương luôn là nơi thu hút số lượng lớn thanh niên nhập cư đến từ các vùng miền khác nhau không chỉ để bổ sung cho nguồn lao động trong khu vực kinh tế chính thức và phi chính thức mà còn để thỏa mãn "tâm lí giới trẻ" của họ.

Những động lực của di dân được nhiều nhà nghiên cứu chỉ ra là: điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa. Trong đó sự khác biệt về trình độ phát triển, tiến trình công nghiệp hóa và phát triển thương mại giữa các khu vực của một quốc gia; Yếu tố kinh tế, các cơ hội về việc làm, mức thu nhập đóng vai trò chủ đạo trong lí do di dân. Làn sóng di cư lao động chỉ giảm khi thu nhập, cơ hội việc làm và mức sống của người dân ở nông thôn được cải thiện hơn trong tương quan với mức thu nhập của người dân thành thị (Lê Bạch Dương và Khuất Thu Hồng (chủ biên), 2008; Lê Bạch Dương và Nguyễn Thanh Liêm (chủ biên), 2011; Nguyễn Thị Thiềng và cộng sự, 2008);…

Có 2 nhóm yếu tố quyết định sự di cư từ nông thôn ra thành thị: 1) Nhóm yếu tố tiêu cực - nghèo đói, sự thiếu thốn các cơ hội kinh tế, thiếu đất, mức sống thấp ở quê nhà; và 2) Nhóm yếu tố tích cực - sự thịnh vượng, cơ hội công ăn việc làm, mức sống cao ở nơi đến,... Trong hai nhóm yếu tố này, những yếu tố tiêu cực tác động mạnh hơn buộc người ta phải rời nơi sinh sống quen thuộc của mình, còn các yếu tố tích cực phản ánh sự hấp dẫn của nơi đến (Lê, 1996. Dẫn theo Lưu Bích Ngọc, Nguyễn Thị Thiềng, 2011). Hai nhóm yếu tố này còn được gọi là lực hút - lực đẩy của một quá trình di cư.

Trong lí thuyết về di dân của Everett S. Lee, các yếu tố mang tính lực đẩy bao gồm những yếu tố chính trị, kinh tế, văn hóa,… Các yếu tố lực hút có thể do thuận lợi về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, chính sách phát triển kinh tế khu vực,... đã tạo ra những cơ hội khác đối với người nhập cư. Trong nghiên cứu di dân nông thôn - thành thị, sự thay đổi kinh tế và công nghệ trong khu vực nông nghiệp làm dư thừa một lực lượng lao động lớn và cũng là nguyên nhân thúc đẩy người di cư rời khỏi nông thôn; các yếu tố lực hút ở các đô thị được đề cập tới chủ yếu là: cơ hội việc làm, chênh lệch mức sống, lối sống đô thị (Dẫn theo Đoàn Minh Huấn, Nguyễn Đức Hùng, 2016). Ngoài ra, Everett S. Lee cũng chú ý tới các yếu tố cá nhân (gia đình, hoàn cảnh sống, học vấn, nhận thức, mong muốn,… dẫn đến thái độ khác nhau đối với những quyết định chuyển cư) và các yếu tố trung gian

(những trở ngại có thể xuất hiện, có thể là chi phí trong quá trình vận chuyển giữa nơi đi và nơi đến hay những đánh đổi về mặt tinh thần: sự chia cắt những mối quan hệ gia đình, bạn bè, láng giềng,…). Các yếu tố này cũng góp phần giải thích tại sao trong cùng một hoàn cảnh và điều kiện sống như nhau, có người di cư nhưng có người lại lựa chọn ở lại. Do vậy, di cư nhiều khi không phải là một quyết định dễ dàng, mà là kết quả của việc cân nhắc, so sánh các yếu tố bất lợi và thuận lợi của điểm đến và nơi xuất phát, đặc biệt, mỗi nhóm di dân sẽ có những cân nhắc khác nhau tùy thuộc rất nhiều vào yếu tố cá nhân của họ.

Theo các nghiên cứu định lượng, di dân nông thôn - thành thị ở Việt Nam có liên quan đến bất bình đẳng về kinh tế - xã hội, tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm (chẳng hạn do diện tích đất nông nghiệp giảm), đặc biệt do chênh lệch về thu nhập, về điều kiện sống do giá trị của sản phẩm nông nghiệp thấp (UNFPA, 2007, tr. 1). Với thanh niên thì sức hút ở nơi đến là nguyên nhân chủ yếu khiến họ đến thành phố chứ không phải là sức đẩy ở nơi đi. Nguyên nhân kinh tế giải thích cho 80% việc di cư, được xem xét như động lực chính hay mục đích chính của di cư (Lê Bạch Dương và Nguyễn Thanh Liêm (chủ biên), 2011, tr. 28). Thu nhập cao và cơ hội việc làm phong phú ở thành phố lớn là hai nhân tố chính thu hút thanh niên di cư đến thành phố. Những lí do này đặc biệt đúng khi lí giải về việc di cư nông thôn - thành thị ở đối tượng thanh niên làm việc trong khu vực kinh tế phi chính thức (quy mô nhỏ lẻ, ít đòi hỏi về trình độ học vấn), còn với đối tượng thanh niên tốt nghiệp cao đẳng, đại học ở lại thành phố, có lẽ cần được lí giải thấu đáo hơn.

Ngoài kinh tế, cơ hội việc làm và thu nhập, di dân còn bị chi phối bởi khát vọng về một cuộc sống tốt đẹp hơn (C. Locke và H. X. Zhang, 2013)[3]. Những người sống ở khu vực kém phát triển hay nghèo khổ thường có xu hướng chuyển đến những khu vực phát triển hơn (Nguyễn Thị Thiềng và cộng sự, 2008). Đặc biệt, với những người có học vấn và trình độ chuyên môn, kĩ thuật cao, di cư không chỉ vì mục đích tìm kiếm việc làm hay tăng thu nhập mà còn là một chiến lược lâu dài, gắn với khát vọng và tưởng tượng về một cuộc sống và tương lai của họ. Khát vọng này được chính những thanh niên di cư trong bài viết này cụ thể hóa bằng những tiêu chí rõ ràng: mức sống cao hơn, cơ sở hạ tầng tốt hơn, giáo dục chất lượng hơn, y tế được đảm bảo hơn, dân trí cao và đồng đều hơn, cuộc sống hiện đại và văn minh hơn,...

2. Khát vọng về một cuộc sống tốt hơn: lựa chọn và chiến lược "bám trụ lại thành phố"

Khái niệm "khát vọng" bắt nguồn từ lí thuyết động lực thành tích (achievement motivation) trong ngành tâm lí học, giáo dục học (Quaglia & Cobb, 1996; Bajema, Miller & Williams, 2002). Lí thuyết động lực thành tích (Achievement motivation theory) đề xuất rằng mọi người có thể học cách thiết lập và đạt được các mục tiêu;

[3] Trong bài viết "Một cuộc sống tốt đẹp hơn? Di dân, tái sản xuất và phúc lợi trong quá trình chuyển đổi", các tác giả Catherine Locke và Heather Xiaoquan Zhang cho rằng di dân mang lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho nữ giới, chủ yếu về khía cạnh tái sản xuất và phúc lợi cũng như những cải thiện về vai trò giới ở phụ nữ so với việc ở lại quê nhà.

gia đình và những người xung quanh một cá nhân nào đó có thể ảnh hưởng đến động lực thành tích của người đó, và như vậy, giáo dục góp phần vào quá trình hình thành khát vọng. Khát vọng có thể được định nghĩa là khả năng của học sinh để xác định và đặt mục tiêu cho tương lai, đồng thời được truyền cảm hứng trong hiện tại để làm việc hướng tới những mục tiêu đó (Quaglia & Cobb, 1996, tr. 130). Khát vọng (aspiration) là những mong muốn, kì vọng, nguyện vọng của con người về tương lai của họ. Thuật ngữ "định hướng trong tương lai" (Future orientation) được sử dụng để mô tả khát vọng về nghề nghiệp và giáo dục của thanh niên (A. O Behnke và cộng sự, 2004, tr. 17). Khát vọng là một biểu hiện của mong muốn đạt được và cải thiện (Quaglia & Cobb, 1996). Mức độ của khát vọng phụ thuộc vào mức độ thành tích trong quá khứ của từng cá nhân. Nếu mức độ khát vọng thấp hơn mức độ thành tích mà cá nhân từng đạt được thì khát vọng ấy có khả năng thực hiện được và ngược lại.

Khát vọng cũng được hiểu như khoảng giữa của hiện tại và tương lai, liên quan đến cách mà chúng ta nghĩ về tương lai ngay từ trong hiện tại. Appadurai (2004) dùng khái niệm "Capacity to Aspire" (năng lực để khát vọng) để chỉ một thứ năng lực có tính chất văn hóa giúp người ta hướng về tương lai và cho phép con người ta thay đổi cách để nhìn thấy nó, hay nói cách khác, năng lực để khát vọng là điều kiện khả thi cho phép người ta mở ra thế giới và nhìn về tương lai. Khái niệm này được Appadurai đề cập đến trong bài viết "The Capacity to Aspire: Culture and the Terms of Recognition" (2004), dựa trên những nhận định về sự nghèo đói và ý nghĩa xã hội xung quanh nó: "Nghèo đói bao gồm rất nhiều thứ mà tất cả những thứ đó đều đáng buồn. Đó là sự thiếu thốn và tuyệt vọng của vật chất. Đó là thiếu an ninh và phẩm giá. Đó là tiếp xúc với rủi ro và chi phí cao cho việc thiếu các tiện nghi. Nó là vật chất hóa sự bất bình đẳng" (Appadurai, 2004, tr. 64). Nhìn ra sự bất bình đẳng ở những người nghèo, ông cho rằng khả năng để khát vọng không được phân bổ đồng đều mặc dù khát vọng là tầm nhìn được tạo ra có tính xã hội về "cuộc sống tốt đẹp" (the good life), mỗi cá nhân có một điều kiện khác nhau để họ có thể nghĩ (khát vọng) về tương lai của mình. Khát vọng không đơn giản là vấn đề tự thân mà luôn được hình thành và chi phối trong sự tương tác với bối cảnh mà cá nhân sống.

Khát vọng, do vậy, mang tính cá nhân nhưng nó được kiến tạo bởi xã hội và tập thể. Khát vọng của một cá nhân không chỉ cho chúng ta thấy được bối cảnh (quá khứ, hiện tại) mà cá nhân đó sống, mà còn cho thấy hình dung về tương lai mà cá nhân đó hướng đến. Bên cạnh đó, khát vọng còn phản ánh sự đối lập giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Có thể nói khát vọng về một cuộc sống tốt hơn không chỉ liên quan đến những trải nghiệm của các thanh niên nông thôn trong quá trình lựa chọn "bám trụ lại thành phố" mà còn phản chiếu những hình ảnh về nông thôn - nơi mà họ từng sống, từng gắn bó nhưng lại quyết định rời đi.

"Bám trụ lại thành phố để có cuộc sống tốt hơn" là câu trả lời của đa số những người được phỏng vấn khi được hỏi "tại sao lựa chọn ở lại Hà Nội?". Bài viết tập trung vào việc chỉ ra và phân tích "khát vọng" về một "cuộc sống tốt hơn" - như một mục tiêu chính, một đích đến của cuộc sống tương lai theo hình dung,

mong muốn của những thanh niên di cư dài hạn[4]. Qua khát vọng sống tốt hơn ở thành thị, có thể thấy được tương lai mà những thanh niên di cư này hướng đến, đồng thời cũng có thể thấy được bức tranh về nông thôn - nơi gắn với quá khứ của họ, nơi họ đã từng sinh ra, lớn lên và từng gắn bó, cũng là nơi họ vẫn đang duy trì những mối quan hệ ràng buộc trong hiện tại.

Khát vọng về một cuộc sống tốt hơn là khát vọng chung của mọi người, tuy nhiên, mỗi người sẽ có những chiến lược riêng để thực hiện khát vọng của mình. Có thể nói, đỗ đại học là mục tiêu chuyển tiếp, mục tiêu trung gian của những thanh niên nông thôn để đạt tới khát vọng cao hơn là có một cuộc sống tốt hơn so với cuộc sống ở quê (giàu có hơn, thành đạt hơn, hạnh phúc hơn, hiện đại hơn,...). Mục tiêu trung gian này là "khát vọng tạm thời của chủ thể" (the subject's momentary level of aspiration) (Dembo (1931/1976, Dẫn theo R.J. Quaglia và C. D. Cobb, 1996, tr. 1). Từ khát vọng tạm thời này, họ mới có khả năng để có những khát vọng xa hơn cho tương lai.

Trường hợp của Lan như đã nêu ngay từ đầu bài viết, hiện đang làm công an, đã lập gia đình, có 2 con, có một căn chung cư ở Hà Nội và một số tài sản tích lũy khác. Sinh ra trong một gia đình có hoàn cảnh đặc biệt: nhà nghèo, bố bỏ 3 mẹ con Lan từ khi Lan còn rất nhỏ, mẹ ít học, chủ yếu làm nông nghiệp để nuôi 2 chị em Lan học đại học. Trước hoàn cảnh gia đình quá vất vả, họ hàng lại không trợ giúp được gì, nên từ nhỏ, Lan đã xác định sau này phải thi đỗ đại học, ở lại Hà Nội lập nghiệp cho cuộc sống bớt khổ. Kể cả việc lựa chọn ngành học của Lan cũng bị kinh tế chi phối, cô chọn ngành Sư phạm một phần vì đam mê nghề giáo nhưng phần lớn là do được miễn học phí trong suốt 4 năm đại học. Ngay từ khi còn là sinh viên năm thứ nhất (2004), Lan đã đôn đáo đi tìm việc làm thêm là gia sư để có thêm tiền trang trải học hành và sinh hoạt tại một thành phố đắt đỏ như Hà Nội. Ở trong kí túc xá của trường, ăn những bữa cơm căng tin giá rẻ (chỉ 2.000đ thời bấy giờ gồm có cơm, rau, lạc, tép hoặc vài ba miếng thịt mỏng), Lan đã cố gắng không ngừng để có được tấm bằng giỏi khi ra trường. Sau một thời gian loay hoay tìm và thử qua nhiều việc (gia sư, biên tập viên,...), Lan may mắn trúng tuyển vào một cơ quan của Bộ Công an. Một năm sau đó, Lan kết hôn với bạn trai từ thuở đại học. Ban đầu vợ chồng Lan thuê trọ, sau này, khi đã dành dụm đủ và được sự hỗ trợ từ phía gia đình nhà chồng (nhà chồng khá giả, bố mẹ chồng từng là cán bộ ngân hàng, hiện chồng Lan cũng làm ngân hàng), vợ chồng Lan đã mua được một căn hộ chung cư tại Hà Nội. Sinh lần lượt hai đứa con, Lan đón mẹ đẻ lên trông con nhỏ để đi làm. Theo lời Lan, cô từng phải bán hàng online còn chồng cô thì liên tục làm đến tối muộn mới về để có thể hiện thực hóa ước mơ "*có một căn hộ xinh xắn, được tự tay bày biện những thứ mình thích theo ý muốn, đón mẹ lên sống cùng vì cả đời mẹ đã chịu khổ nhiều rồi*" (trích lời nhân vật).

[4] Mặc dù có nhiều hình thức di cư: di cư con lắc, di cư mùa vụ hay di cư dài hạn, nhưng do thực tế của những đối tượng được phỏng vấn trong nghiên cứu này là những thanh niên đã định cư ở Hà Nội trên 10 năm, nên có thể coi họ là những người di cư dài hạn từ nông thôn - thành thị.

Con gái lớn của Lan năm nay học lớp 1, không muốn con chịu cảnh lớp học 60 - 70 học sinh đông đúc, Lan cho con học ở một trường dân lập quốc tế gần nhà với mức học phí tổng cộng là 10 triệu đồng/tháng (bằng đúng số tiền lương 1 tháng của Lan ở thời điểm hiện tại). Khi kinh tế đã tạm ổn và chủ yếu việc kiếm tiền do chồng gánh vác, Lan tiếp tục thi để học lên tiến sĩ nhằm có vị trí vững chắc hơn cho công việc và sự nghiệp sau này. Tự nhận mình may mắn, "số sướng" nhưng đồng thời không ít lần Lan nhắc lại những gian khó mà mình từng trải qua thời sinh viên cũng như sau khi ra trường để chứng minh rằng bản thân cô đã từng rất nỗ lực khi quyết tâm "bám trụ lại Hà Nội".

Giống với Lan, Thảo (33 tuổi, quê Vĩnh Phúc) cũng luôn xác định cô sẽ ở lại Hà Nội vì cho rằng "Hà Nội là nơi trung tâm, cuộc sống năng động, hiện đại", cô thích những nơi như thế.*"Tôi luôn đặt ra mục tiêu ở lại Hà Nội để có cơ hội nhiều hơn trong việc tiếp cận các cơ hội phát triển, tôi thích cuộc sống năng động, hiện đại".* Sinh ra trong gia đình khó khăn, bố làm công nhân, hay đau yếu, mẹ làm nông nghiệp, Thảo từ bé đã phấn đấu học giỏi với ước mơ mà bố mẹ "gieo" vào đầu óc cô từ bé *"học giỏi thi đỗ đại học mới lên được Hà Nội"* (trích lời Thảo). Hà Nội trong tâm trí Thảo cũng *"rực sáng hệt như cách mà nhà văn Thạch Lam từng mô tả trong Hai đứa trẻ"*. Được tuyển thẳng vào đại học, Thảo luôn là người có điểm số cao nhất lớp, cô học ngày học đêm để nuôi dưỡng ước mơ ở lại Hà Nội của mình. Tuy vậy, sau khi tốt nghiệp với tấm bằng giỏi trên tay, Thảo không xin được việc làm đúng ngành và, hiện tại, mức lương cũng như công việc không được như Thảo mơ ước. Thảo nhận ra rằng khó khăn lớn nhất là giá nhà Hà Nội quá cao so với mặt bằng thu nhập của những người như cô. Tiếp sau đó là khó khăn trong các mối quan hệ bởi ở quê ra, các mối quan hệ ít sẽ khiến cơ hội làm ăn, thăng tiến ít hơn, nhất là trong xã hội hiện nay, nhiều khi tài năng chưa đủ cho sự thành công mà còn cần đến các mối quan hệ.

Từng trải qua nhiều khó khăn và phải cố gắng mỗi ngày để ổn định cuộc sống ở thành phố, tuy nhiên Lan và Thảo đều khẳng định nếu cho chọn lại, họ vẫn lựa chọn ở lại Hà Nội. Phải đi dạy gia sư nhiều nơi, nhiều ca trong một ngày, con nhỏ, kinh tế bấp bênh, gia đình nội ngoại đều ở xa,... là những khó khăn mà những thanh niên bám trụ lại Hà Nội phải đối mặt. Tuy vậy, họ vẫn không hề hối hận vì cho rằng những sự vất vả ấy sẽ tạo tiền đề cho thế hệ con cái họ tiếp cận tốt hơn với cuộc sống năng động, đặc biệt cơ hội va chạm tiếp xúc ở thành phố sẽ giúp cho tầm nhìn của họ và con cái họ rộng mở hơn.

Không giống Lan ở lại Hà Nội vì có công việc tốt, Vân ở lại vì kết hôn với bạn trai người Hà Nội. Lấy chồng rồi sinh con ngay, Vân chuyển từ nhà trọ ở nội thành về ở cùng bố mẹ chồng ở ngoại thành Hà Nội, sau đó chồng Vân đi du học nước ngoài 6 năm, có thể nói Vân vất vả hơn rất nhiều so với trước khi lập gia đình. Sau khi sinh, Vân cũng không được về nhà ngoại ở cữ vì lí do "quê xa, đi lại bất tiện, y tế không đảm bảo với trẻ con", thậm chí số lần Vân được đưa con về chơi với ông bà ngoại cũng chỉ đếm trên đầu ngón tay. Đến hiện tại, dù cuộc hôn nhân đổ vỡ sau 9 năm vất vả, với một người con gái từng được bố mẹ cưng chiều

vì là con một, Vân vẫn nói rằng không hối hận với việc ở lại Hà Nội: *"Mặc dù tôi vì hôn nhân mà ở lại Hà Nội, bỏ bố mẹ ở quê nhà, trong khi cuộc hôn nhân đó lại là một sai lầm, nhưng nếu chọn lại, tôi vẫn ở Hà Nội. Vì tôi cảm thấy hài lòng với cuộc sống của mình hiện tại. Tôi đã dành dụm, vay mượn để mua được một căn hộ tập thể cũ để hai mẹ con tôi ổn định chỗ ở, có một công việc mà mình yêu thích, có thể làm thêm đảm bảo được nhu cầu sinh hoạt tối thiểu của hai mẹ con, con trai tôi có môi trường giáo dục, y tế tốt. Bạn bè thân thiết, nhiều anh chị em họ hàng của tôi cũng ở đây. Chỉ có một mối bận lòng duy nhất là bố mẹ già ở quê. Vì tương lai của con trai, tôi sẽ không về quê mà sẽ cố gắng đón bố mẹ lên sống cùng để tiện chăm sóc ông bà khi già yếu"* (PVS, Vân, 32 tuổi, quê Quảng Ninh). Như vậy, "vì tương lai của con" là mục đích cao nhất ở thời điểm hiện tại để khiến Vân bám trụ lại Hà Nội sau những đổ vỡ về hôn nhân. Ở quê, Vân có thể gần gũi bố mẹ, cũng vẫn có thể kiếm được một công việc nào đó ổn định nhưng "khát vọng" của Vân ở hiện tại là muốn con mình được hưởng một nền giáo dục tốt, hiện đại để có một tương lai tươi sáng hơn. Dù mức lương chỉ đủ chi tiêu và thường xuyên phải thức đêm để dịch sách kiếm thêm thu nhập, Vân vẫn cho con trai đi học tiếng Anh 2 buổi/tuần (300.000đ/ buổi), mà điều này theo Vân "ở Hà Nội, điều kiện để học ngoại ngữ hơn hẳn ở quê dù quê em cũng phát triển lắm rồi".

Bên cạnh những thanh niên xác định ở lại Hà Nội từ sớm, cũng có những người chưa từng có ý định từ trước khi đỗ đại học, tuy nhiên, do những khó khăn trong quá trình tìm việc làm ở quê nhà đã khiến họ thay đổi chiến lược. Hạnh (29 tuổi, quê Thanh Hóa, đã sống ở Hà Nội 11 năm) cho biết cô không hề có ý định ở lại Hà Nội. Tuy nhiên, ngành học của cô là sư phạm, về quê không dễ để xin việc, như lời Hạnh kể:*"một suất để xin đi dạy ở quê ít nhất cũng phải 100 - 200 triệu, lại còn phải có quen biết, ô dù",* Hạnh đã quyết định ở lại Hà Nội dù cô (cũng giống như Lan đã đề cập ở trên) phải làm trái ngành học của mình (làm du lịch). Sau này, Hạnh kết hôn với bạn trai người Hà Nội, họ may mắn mượn được nhà công vụ để ở nên cuộc sống ở thành phố khá nhẹ nhàng. Hạnh cho biết cũng có nhiều lúc bản thân cô hối hận vì không được ở cạnh bố mẹ, người thân, mỗi lần về quê tốn kém, vất vả, thêm vào đó, cuộc sống ở Hà Nội khá bon chen, ô nhiễm môi trường, thực phẩm bẩn, tai nạn giao thông, tệ nạn bắt cóc trẻ em,… luôn khiến vợ chồng cô bất an, lo lắng. Nhưng dù sao Hà Nội cũng là nơi văn minh đô thị, y tế, giáo dục tốt hơn hẳn ở quê nên lựa chọn của cô vẫn là một lựa chọn đúng.

Hà Nội là nơi họ lựa chọn để có một "cuộc sống tốt hơn" với những cơ hội về việc làm, về kiếm tiền, về giáo dục và y tế, đồng thời là nơi mang lại cho họ cảm nhận về sự văn minh, hiện đại. Như trường hợp Lan và Hạnh, nếu về quê, họ chỉ có một con đường duy nhất là "chạy việc" để được một suất biên chế, ở lại Hà Nội, dù không có điều kiện để làm đúng ngành học nhưng họ vẫn có thể tìm kiếm công việc khác để làm. Theo họ thì Hà Nội có nhiều cơ hội việc làm hơn, có những ngành nghề mà chỉ ở Hà Nội mới có; một số ngành nghề đặc thù như viện nghiên cứu, các công ty, tập đoàn lớn liên quan đến tài chính, ngân hàng, khoa học,

công nghệ thông tin, truyền thông,... thường tập trung ở một số thành phố lớn, đặc biệt là Thủ đô như Hà Nội. Cùng với đó, môi trường sống thuận tiện, họ được tiếp cận với những sản phẩm mới (điện thoại, máy tính, hàng tiêu dùng,...) một cách dễ dàng, các sơ sở y tế, giáo dục, sức khỏe, làm đẹp luôn có sẵn,... cũng là những yếu tố cần thiết không chỉ cho cá nhân mà còn *"tốt cho việc phát triển các thế hệ tiếp sau"* (PVS, Dũng, 32 tuổi, quê Nam Định).

Như vậy, có thể thấy những thanh niên nông thôn quyết định ở lại Hà Nội sau khi học xong đại học bởi họ cho rằng đây là nơi mà họ sẽ có cuộc sống tốt hơn với kinh tế, giáo dục, văn hóa và y tế,… đều vượt trội hơn những vùng quê nơi mà họ sinh ra và lớn lên. Việc bám trụ ở lại Hà Nội của họ đồng thời cũng có thể cho thấy về bức tranh làng quê, nông thôn hiện nay với tư cách là nơi xuất cư của họ.

3. Đằng sau lựa chọn di cư của thanh niên: những chiều cạnh của lực hút - đẩy

Trong các nghiên cứu di dân, việc xác định tại sao người di cư lại chọn một vị trí nào đó làm nơi đến có một ý nghĩa rất quan trọng. Những yếu tố thuận lợi cho người di cư chọn làm nơi đến được gọi là những nhân tố "lực hút". Các yếu tố lực hút có thể do thuận lợi về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, chính sách phát triển kinh tế khu vực,... đã tạo ra những cơ hội khác đối với người nhập cư. Trong nghiên cứu di dân nông thôn - đô thị, yếu tố lực hút ở các đô thị được đề cập tới chủ yếu là: cơ hội việc làm đối với người nhập cư, chênh lệch mức sống, lối sống đô thị (Đoàn Minh Huấn, Nguyễn Đức Hùng, 2016). Gần đây, những nhân tố phi kinh tế tuy không ảnh hưởng nhiều đến quyết định di cư nhưng cũng ảnh hưởng tới việc lựa chọn hướng di dân.

Đằng sau sự lựa chọn di cư dài hạn, quyết định không về quê và nhập hộ khẩu Hà Nội của những người được phỏng vấn là rất nhiều sự so sánh, cân nhắc về lực "hút - đẩy", trong đó yếu tố việc làm là cơ bản, thêm vào đó là những kì vọng về chất lượng văn hóa, y tế, giáo dục ở đô thị mà họ định cư. Thành thị luôn là nơi tập trung đa dạng các loại hình văn hóa, giải trí, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của con người. Mức sống cao, chất lượng cuộc sống được cải thiện từng ngày, lối sống tự do, hiện đại, ít bị ràng buộc bởi những phong tục cũ và dư luận, đời sống tinh thần phong phú,… là những lực "hút" đặc biệt mạnh với riêng độ tuổi thanh niên di cư, nhất là trong sự đối sánh với bối cảnh nông thôn - nơi mà họ từng sinh sống.

"*Giới trẻ quyết định ở lại thành phố bởi nhiều lí do, trong đó cơ bản vì về quê không xin được việc làm, không đáp ứng được nhu cầu cuộc sống. Đặc biệt, khi lấy chồng, sinh con, người ta quan tâm đến vấn đề y tế, giáo dục, điều này ở nông thôn còn khá hạn chế, có khoảng cách xa so với thành thị"* (PVS, Hạnh, 29 tuổi, quê Thanh Hóa).

Theo một số nhân vật được phỏng vấn, căn nguyên của sự cách biệt là do chênh lệch về thu nhập và giá trị sản xuất ở nông thôn so với thành thị. Kinh tế nước ta tuy phát triển hơn trước nhưng mức thu nhập ở nông thôn với dân số đa phần làm nghề nông, nghề thủ công nghiệp vẫn có một khoảng cách xa so với mức thu nhập ở thành thị.*"Xã hội Việt Nam đang phát triển quá thiên lệch giữa nông thôn*

và đô thị" (PVS, Dũng, 32 tuổi, quê Nam Định) và sự khác biệt căn bản này được giải thích là do giá trị sản xuất nông nghiệp và thu nhập của phần lớn người nông dân quá thấp, làm cho cơ hội tiếp xúc với y tế, giáo dục, giải trí,… của những người sống ở nông thôn bị hạn chế. Điều đó làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo và trình độ phát triển của các vùng miền. Ngoài ra, khoảng cách lớn nhất giữa nông thôn và thành thị là thu nhập cá nhân. Ở đô thị, với cơ hội việc làm đa dạng, những thanh niên di cư từ nông thôn có thể tìm kiếm những công việc làm thêm bên cạnh công việc chính, mang lại nhiều nguồn thu nhập cho họ. Nếu thu nhập được cải thiện, mức sống người dân ở nông thôn sẽ được nâng cao: "*Khi thu nhập đủ để chi trả các mục tiêu cá nhân, có cầu ắt có cung, thì những vấn đề như cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế,... sẽ phát triển cả ở nông thôn, chứ không chỉ ở những đô thị giàu có"* (PVS, Tú, 28 tuổi, quê Thái Bình).

Trong một nghiên cứu của Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA) và Tổng cục Thống kê năm 2016, tỉ lệ người di cư quay trở về quê do mất việc hoặc không tìm được việc làm tương đối nhỏ, chỉ chiếm 6,1% (tr. 28). Sức hút của đô thị không chỉ là yếu tố kinh tế mà còn cả những yếu tố khác. Những người trẻ - với đặc trưng lứa tuổi - luôn có xu hướng thích những nơi đông đúc, hiện đại, cởi mở, đa phần họ chọn ở lại thành phố để lập nghiệp và định cư lâu dài, không chỉ vì *"để có cuộc sống tốt hơn cho con cái sau này"* (theo lời Dũng, 32 tuổi, quê Nam Định); *"ở thành phố thì giải trí nó đa dạng mà dễ dàng hơn, có những cái như học tiếng Anh là ở quê thua đứt thành phố rồi, mà trẻ con bây giờ muốn khá hơn thì phải học tiếng Anh, chứ như bọn mình ngày xưa, cô còn phát âm toàn sai thì bảo sao bây giờ học tiếng Anh kém là đúng rồi"* (theo lời Vân, 32 tuổi, quê Quảng Ninh) mà còn vì sự phát triển bản thân của chính họ *"ở đây mình có thể thuận tiện trong việc học lên cao hơn, chồng mình cũng dễ kiếm tiền hơn"* (Lan, 32 tuổi, quê Thái Bình). Di cư được các gia đình ở nông thôn coi như một "phương tiện" nhằm đạt được trình độ học vấn cao hơn và điều kiện giáo dục tốt hơn cho một số thành viên của gia đình, nhất là con cái của họ và điều đó có tác động tích cực đến người di cư và các thành viên trong gia đình họ. Thậm chí, với nhiều gia đình ở nông thôn, việc con cái của họ tốt nghiệp xong không xin được việc ở thành phố mà phải trở về quê là một sự thụt lùi, một sự thất bại, bởi vì chính họ cũng có khát vọng con mình sẽ trụ lại thành phố để có một tương lai tươi sáng (hơn cuộc đời của họ). Điều này có lẽ xuất phát từ quan niệm "đi thoát li" của những thế hệ thời trước ở nông thôn.

Ở lại thành phố, theo những thanh niên trong nghiên cứu này, là điều kiện tốt để họ phát huy khả năng của mình, là cơ hội để những người trẻ có thể khám phá năng lực của chính mình trong quá trình cạnh tranh với những người khác, mặc dù trong quá trình bám trụ lại đô thị, những thanh niên này luôn vấp phải nhiều khó khăn, trong đó, các mối quan hệ xã hội - như một nguồn vốn xã hội, một trong những yếu tố góp phần tạo nên sự thành công cá nhân - còn hạn chế.

Thêm vào đó, những đối tượng được phỏng vấn là những người đã trải qua quá trình học tập, làm việc ở Hà Nội, họ dần tiếp thu những "cái mới, cái khác" của lối sống đô thị, lại là những người trẻ, họ dễ dàng cảm thấy bị hấp dẫn và phù hợp

với văn hóa, lối sống ở thành phố. *"Mình ở Hà Nội quen rồi. Ở Hà Nội, buổi tối hay cuối tuần, vợ chồng mình có thể cho con đi xem phim, đi trung tâm thương mại, công viên hay lên bờ hồ chơi. Chứ ở quê quẩn quanh, hết đi làm thì về nhà, có tiền cũng chả có chỗ mà tiêu. Bố mẹ, họ hàng mình ở quê bây giờ vẫn cứ 8 - 9 giờ tối đã tắt hết đèn đi ngủ rồi. Về quê chơi ít hôm thì được chứ lâu ngày là chán ngay"* (PVS, Lan, 32 tuổi, quê Thái Bình). Với họ, đô thị như Hà Nội là nơi có những ưu điểm vượt trội hơn so với nông thôn, đó cũng là lí do khiến phần lớn sinh viên sau khi tốt nghiệp đã quyết tâm ở lại Hà Nội. Trong khi đó, sự biến đổi về "chất" ở nông thôn hiện nay càng khiến sự lựa chọn ở lại của những thanh niên này càng trở nên dễ dàng.

Theo cảm nhận của các nhân vật được phỏng vấn, bối cảnh nông thôn ngày nay đã thay đổi rất nhiều so với trước đây. Thu nhập và mức sống tuy được nâng cao hơn, nhưng sự xung đột văn hóa nông thôn và văn hóa thành thị, sự giao thoa khiến đời sống nông thôn bị ảnh hưởng, lai căng. Tình trạng tai nạn, tệ nạn tăng lên. Tính cấu kết cộng đồng giảm, tình trạng di cư bỏ quê lên phố ngày càng nhiều. Tình trạng bỏ không đất nông nghiệp, không canh tác do lực lượng lao động chính là nam giới và phụ nữ trong độ tuổi lao động đổ lên các thành phố làm việc. Nhiều vùng nông thôn còn lại đa phần là người già, trẻ em.*"Nông thôn trước đây trong tâm trí của tôi là một nông thôn rất khác: không khí trong lành, làng xóm thân thiện, tối lửa tắt đèn có nhau, rất ít các tệ nạn, cuộc sống bình yên tuy nghèo hơn bây giờ"* (PVS, Lan, 32 tuổi, quê Thái Bình).

Quang cảnh nông thôn biến đổi theo xu hướng bê tông hóa, "kín cổng cao tường" với các kiểu kiến trúc giống hệt như thành thị, kéo theo các mối quan hệ hàng xóm láng giềng - nét đặc trưng của lối sống nông thôn (yếu tố từng làm nên kí ức đẹp đẽ trong tuổi thơ của đa số những người thuộc thế hệ 7x, 8x ở các vùng quê) cũng thay đổi: *"Ngày xưa hàng xóm thường xuyên sang nhà nhau chơi, bây giờ nhà ai cũng cao cổng kín tường, đất đai tăng giá, nhất là ngoài mặt đường lớn, nhiều nhà ở cạnh nhau thường xảy ra cãi vã, tranh chấp đất đai, xong còn khói bụi do các khu công nghiệp ở quê mới mọc lên, do xe cộ đông đúc khiến nhà ai cũng đóng kín cửa, trừ những nhà làm ăn kinh doanh thì người ta mở cửa cả ngày"* (PVS, Linh, 30 tuổi, quê Hà Nam).

Ngoài ra, những đặc trưng văn hóa, lối sống, cách ứng xử giữa người với người ở nông thôn giờ đây cũng thay đổi rõ nét: *"Vài ba ngày lại thấy mẹ mình kể có một vụ đánh ghen, ngoại tình vỡ lở mà toàn là người cùng huyện với nhau nên ai cũng biết, rồi cũng quay clip tống tiền, ông nọ ông kia mất chức, vợ chồng nhiều nhà li dị,... Nói chung là chán. Cái mình thích nhất ở nông thôn là sự bình yên, gần gũi, tình nghĩa thì bây giờ phai nhạt đi rất nhiều"* (PVS, Linh, 30 tuổi, quê Hà Nam).

Có thể thấy, nông thôn hiện nay trong hình dung của những thanh niên di cư dài hạn đã có những biến đổi sâu sắc từ diện mạo đến tính chất. Nó khác xa so với hồi ức của đa số những người được phỏng vấn. Có nơi hiện cũng đông đúc, ồn ào không khác gì đô thị, có nơi lại ảm đạm hơn vì những người trong độ tuổi

lao động đều đến các thành phố, thậm chí xuất khẩu lao động để làm việc, chỉ còn lại đa số là người già, trẻ em; kiến trúc, quang cảnh biến đổi toàn diện từ nhà ở, cơ quan, trường học đến các thiết chế truyền thống như đình, chùa, miếu mạo; mọi thứ đều "nhuốm màu vật chất": từ xin việc, học hành, các quan hệ gia đình, dòng họ, xóm giềng,... Cùng với đó, trong thế đối sánh với thành thị - nơi được coi là bình đẳng hơn về cơ hội việc làm, bình đẳng hơn về giới, nơi có thu nhập cao, chất lượng sống đảm bảo, nơi tiếp cận nhanh nhất với những gì hiện đại nhất, nơi có thể mở mang đầu óc con người,... thì có sự chênh lệch, không những không được rút ngắn, mà càng ngày càng rõ ràng. *"Các vùng quê chủ yếu chỉ phát triển ở bề mặt một số trung tâm huyện, thị xã, thị trấn, còn cuộc sống người dân đa phần vẫn vất vả, văn hóa người dân còn ở mức thấp, nhất là sự cập nhật các vấn đề chính trị và xã hội. Vì vậy, nông thôn quẩn quanh với tính cách tủn mủn, tầm nhìn ngắn hạn và cam chịu trong vòng an toàn hơn là bứt phá. Khoảng cách thật sự giữa nông thôn và thành thị là rất lớn, nhất là về mặt văn hóa và nhận thức"* (PVS, Thảo, 33 tuổi, quê Vĩnh Phúc).

Di cư càng lâu dài thì người di cư càng hài lòng với quyết định của mình. Nghiên cứu do Lê Bạch Dương và Nguyễn Thanh Liêm chủ biên (2011, tr. 139) cho thấy chỉ có dưới 7% người di cư không hài lòng với quyết định của mình. Dù họ yêu quê vì đó là nơi sinh ra và lớn lên, bố mẹ, họ hàng vẫn còn sinh sống ở đó, nhưng trong sự chênh lệch lớn với đô thị, nông thôn ít "hấp dẫn, thu hút" đối với thanh niên, thậm chí đô thị ngày càng trở thành "chuẩn mực" mà các vùng quê cần hướng tới khi đời sống người dân được cải thiện hơn. Phải chăng đây cũng là một lí do khiến đô thị hóa ngày càng lan rộng đến các vùng quê, "đô thị hóa nông thôn" từ trong tâm thức của con người. Liệu có phải vì lí do này mà sau khi thực hiện các tiêu chí Nông thôn mới thì bộ mặt nông thôn trong những năm gần đây đã trở nên na ná như gương mặt đô thị (với việc quy hoạch lề đường rộng, thẳng và được lát vỉa hè, trồng hoa dọc ven đường, nhà cao tầng mọc lên san sát,...)?

Đô thị hóa được hiểu là sự di cư từ nông thôn tới thành thị, là sự tập trung ngày càng nhiều dân cư sống trong vùng thành thị. Mức độ đô thị hóa được đo bằng tỉ lệ dân cư sống ở thành thị trong tổng số dân (Tổng cục Thống kê, 2011, tr. 60). Đô thị hóa còn được hiểu là quá trình lan tỏa lối sống thành thị về nông thôn. Trong bối cảnh đô thị hóa, văn hóa nông thôn đã có những biến đổi mạnh mẽ, sâu sắc, mà làn sóng di cư đến đô thị ngày càng gia tăng cũng là một yếu tố không nhỏ tạo nên những biến đổi ấy. Lượng người di cư từ nông thôn ra thành thị ngày càng đông, đặc biệt những người trong độ tuổi lao động và có trình độ chuyên môn đã kéo theo sự biến đổi về số lượng và chất lượng dân cư. "Khu vực nào càng nhận được nhiều người di cư càng chiếm được nhiều lợi thế hơn do nhận được nhiều lao động có kĩ năng hơn thông qua di cư. Ngược lại, những khu vực xuất cư bị thiệt thòi hơn khi mất đi lao động có kĩ năng" (UNFPA và Tổng cục Thống kê, 2016, tr. 28). Sự biến động về dân số và chất lượng dân số này cũng kéo theo sự biến đổi về những thiết chế và thực hành văn hóa truyền thống,… đã làm thay đổi hoàn toàn bộ mặt nông thôn. Văn hóa nông thôn mai một, suy giảm

hay "tái cấu trúc" theo một cách khác (theo Nguyễn Thị Phương Châm, 2009) liên quan đến nhiều yếu tố, trong đó nổi lên vấn đề sinh kế, việc làm, thu nhập như là yếu tố sống còn, quyết định sự lựa chọn "đi hay ở" của người di cư nói chung và thanh niên di cư nông thôn - thành thị nói riêng.

Điều kiện sống của người di cư đã được cải thiện đáng kể sau khi di cư, do ảnh hưởng của điều kiện sống ở thành thị cao hơn nông thôn. Điều này đã được khẳng định qua nhiều nghiên cứu (UNFPA và Tổng cục Thống kê, 2016, tr. 62). Hàng năm, dòng người di cư vẫn tiếp tục đổ về các thành thị và điều này được coi là gây áp lực lớn lên cơ sở hạ tầng và chất lượng sống ở các thành thị. Tuy nhiên, việc hạn chế di cư là không thể nếu như không có các biện pháp rút ngắn khoảng cách và chênh lệch mức sống, thu nhập giữa nông thôn và thành thị.

Kết luận

Từ góc độ tiếp cận về "khát vọng" (aspiration), thông qua động lực và chiến lược của một bộ phận thanh niên nông thôn di cư ra thành phố cũng như những suy nghĩ của họ về bối cảnh nông thôn hiện nay, có thể thấy nông thôn rất khó để đáp ứng được mong ước của một bộ phận không nhỏ thanh niên về một cuộc sống lí tưởng: có một công việc tốt, thu nhập cao, có nhà cửa đàng hoàng, con cái được học hành và được hưởng dịch vụ y tế tốt, cuộc sống hiện đại, tiện nghi,... Do vậy, dù bối cảnh đô thị hiện nay còn tồn tại nhiều vấn nạn như: ô nhiễm môi trường, thực phẩm bẩn, tắc đường, sức ép dân số, áp lực về thu nhập và giá nhà ở cao,... nhưng sống ở đô thị vẫn luôn là một trải nghiệm mà rất nhiều người trẻ mong ước, lựa chọn. Tìm hiểu về "khát vọng" của những chủ thể của quá trình di cư, dựa trên những tư liệu nghiên cứu định tính, bài viết hi vọng mang đến một chiều cạnh khác về quá trình di dân nông thôn - thành thị ở Việt Nam những năm gần đây.

Có thể nói, di cư là quyết định không chỉ dựa trên sự đối lập ở hai chiều hút đẩy (cơ sở hạ tầng, điều kiện sống, cơ hội nghề nghiệp,…) giữa nơi đi và nơi đến mà còn chịu sự ảnh hưởng của những diễn ngôn xã hội về hiện đại, văn minh - những diễn ngôn gắn liền với hình ảnh của đô thị. Qua câu chuyện của những nhân vật được phỏng vấn, có thể thấy khát vọng có được một cuộc sống ở nơi có điều kiện tốt hơn là khát vọng chính đáng của con người. Khát vọng này ngày càng mãnh liệt đã phản ánh sự chênh lệch, đối lập giữa nông thôn - nơi xuất cư (nơi đi) đến thành thị - nơi nhập cư (nơi đến). Đó cũng là căn nguyên khiến cho việc hạn chế nhập cư nhằm giảm áp lực lên các thành thị khó có được hiệu quả như mong đợi. Quá trình đô thị hóa ở nước ta vẫn chủ yếu phát triển theo chiều rộng, tức chủ yếu do sự gia tăng số lượng dân số đô thị. Giữa đô thị với nông thôn luôn có những khoảng cách về mức thu nhập, trình độ chuyên môn kĩ thuật, điều kiện sống, cơ hội phát triển bản thân,... Chính vì vậy, để có sự phát triển đồng đều hơn, nhà nước cần có những chính sách ưu tiên phát triển ở các đô thị nhỏ, vùng nông thôn để giảm bớt khoảng cách này. Đối với những mặt tiêu cực mà di cư đem lại, nhà nước cần tìm cách khắc phục, hạn chế bằng cách tuyên truyền, giáo dục hay có những chính sách hỗ trợ không chỉ đối với việc cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị hay tạo ra nhiều cơ hội nghề nghiệp, mà còn cả đối với những người di cư.

Tài liệu tham khảo

1. Appadurai, A. 2004. "The Capacity to Aspire: Culture and the Terms of Recognition". In Rao, V. and Walton, M., (eds.) *Culture and Public Action*. Stanford University Press, Palo Alto, California. pp. 59-84.
2. Bajema, D. H., Miller, W. W., & Williams, D. L. 2002. "Aspirations of Rural Youth". *Journal of Agricultural Education*. Vol 43(3), pp. 61-71.
3. Behnke, A. O. và cộng sự. 2004. "Educational and occupational aspirations of Latino youth and their parents". *Hispanic Journal of Behavioral Sciences*. Vol 26(1), pp. 16-35.
4. Nguyễn Thị Phương Châm. 2009. *Biến đổi văn hóa ở các làng quê hiện nay* (Trường hợp làng Đồng Kỵ, Trang Liệt và Đình Bảng thuộc huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Nxb. Văn hóa - Thông tin và Viện Văn hóa. Hà Nội.
5. Lê Bạch Dương và Khuất Thu Hồng (chủ biên). 2008. *Di dân và bảo trợ xã hội ở Việt Nam trong thời kì quá độ sang kinh tế thị trường*. Nxb. Thế giới. Hà Nội.
6. Lê Bạch Dương và Nguyễn Thanh Liêm (chủ biên). 2011. *Từ nông thôn ra thành phố. Tác động kinh tế - xã hội của di cư ở Việt Nam.* Nxb. Lao động. Hà Nội.
7. Gardiner, J.W. 1940. "The relation of certain personalityvariables to level of aspiration". *Journal of Psychology,* 9, pp.191-206.
8. Đoàn Minh Huấn, Nguyễn Đức Hùng. 2016. "Tổng quan một số lí thuyết về di dân", (http://viennccspt.hcma1.vn/ly-thuyet/tong-quan-mot-so-ly-thuyet-ve-di-dan-pgs-.ts-doan-minh-huan-cn-nguyen-duc-hung-a378.html).
9. Locke, Catherine và Zhang, Heather Xiaoquan. 2013. "Một cuộc sống tốt đẹp hơn? Di dân, tái sản xuất và phúc lợi trong quá trình chuyển đổi". In trong: Nguyễn Thị Hồng Xoan (chủ biên). 2013. *Giới và di dân Tầm nhìn châu Á*. Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
10. Lưu Bích Ngọc và Nguyễn Thị Thiềng. 2011. "Thanh niên di cư làm việc trong khu vực phi chính thức tại Hà Nội là ai?". Tạp chí *Kinh tế và Phát triển*, số 168, tr. 9-16.
11. Nguyễn Nam Phương. 2001. "Tình trạng việc làm của người chuyển cư từ nông thôn tới Hà Nội". Tạp chí *Dân số và Phát triển*, số 2.
12. Quaglia, Russell J. và Cobb, Casey D. 1996. "Toward a theory of Student Aspirations". *Journal of Research in Rural Education*. Winter, Vol. 12(3), pp. 127-132.
13. Shryock, H. S. 1980. *The Method and Materials of Demography*. Vol 2. U.S. Department of Commerce. p. 579.
14. Nguyễn Thị Thiềng và cộng sự. 2008. *Di chuyển để sống tốt hơn. Di dân nội thị tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội (Việt Nam).* Nxb. Đại học Kinh tế quốc dân.
15. Nguyễn Thị Thiềng và cộng sự. 2009. *Báo cáo nghiên cứu Thanh thiếu niên di cư làm việc trong khu vực chính thức tại Hà Nội*. Viện Dân số và các vấn đề xã hội. Hà Nội.
16. Tổng cục Thống kê. 2011. *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009: Di cư và đô thị hóa ở Việt Nam: thực trạng, xu hướng và những khác biệt*. Nxb. Thống kê. Hà Nội.
17. UNFPA. 2007. *Di cư trong nước: Hiện trạng ở Việt Nam*. Hà Nội.
18. UNFPA và Tổng cục Thống kê. 2016. *Điều tra dân số và nhà ở giữa kì 2014: Di cư và đô thị hóa ở Việt Nam*. Nxb. Thông tấn. Hà Nội.